

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO L  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **98/2024/HSST**

Ngày: 20- 11 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DAH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Phong**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hồ Đình Quảng**.

Bà **Nguyễn Thị Tài**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương QuAg Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1962 tại Nam Định.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã xin ra khỏi Đảng (tại Quyết định số 2037/QĐ/HU ngày 27/3/2024 của huyện ủy Bảo L).

Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà: Bùi Thị T (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965, hiện sống tại Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 người con, lớn sinh năm 1987 nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024 cho đến nay tại Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

2. Họ và tên: **Trần Văn H**; Sinh năm 1962 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Hưu trí (nguyên Phó giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần K (sinh năm 1936, đã chết); Con bà: Dương Thị H (sinh năm 1935 ), hiện sinh sống tại xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vợ: Thái Thị Nhân, sinh năm 1975, hiện sống tại Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con : có 02 người con cùng sinh năm 1996.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024 cho đến nay tại Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim C**; Sinh năm 1972 tại Thái Nguyên.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An (Nguyên Trưởng phòng Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Minh T (đã chết); Con bà: Trần Thị T Hà (sinh năm 1940 ), hiện sinh sống tại thôn An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

CH: Hồ Văn Thanh, sinh năm 1971, hiện sống tại thôn An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con : có 02 người con, lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024 cho đến nay tại Thôn An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T N**; Sinh năm 1989 tại Lâm Đồng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nội trợ (nguyên Kế toán trưởng Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Thế Sỹ (sinh năm 1958); Con bà: Võ Thị Yên (sinh năm 1960). Cả hai hiện sinh sống tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

CH: Đỗ Viết Hùng, sinh năm 1990, hiện sống tại Thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con : có 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024 cho đến nay tại Thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị T V**; Sinh năm 1989 tại Lâm Đồng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nhân viên - Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng (tại Quyết định số 105/QĐ/UBKT ngày 23/4/2024 của huyện ủy Bảo L ).

Con ông: Nguyễn Hoài Thanh (sinh năm 1960, đã chết); Con bà: Vũ Thị Hợp (sinh năm 1965), hiện sinh sống tại: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

CH: Chu Xuân Vương, sinh năm 1986, hiện sống tại thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024 cho đến nay tại Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lương Thị T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

3. Ông **Phạm Đình H**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

4. Bà **Hứa Diễm H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

5. Ông **Lương Ngọc P**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

6. Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Vắng mặt ).

7. **Quỹ tín dụng nhân dân Lộc A**

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật bà **Lê Thị H**, sinh năm 1962 – chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An (viết tắt: QTDND Lộc An ) được thành lập và đi vào hoạt động ngày 01/08/1995, theo Giấy phép hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân

số 009/NHLD ngày 01/08/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – C nhánh tỉnh Lâm Đồng (Viết tắt: NHNNVN) và Quyết định về việc bổ sung, sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Lộc An, huyện Bảo Lâm số 687/QĐ-NHNN-LAD3 ngày 14/10/2003, của NHNNVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng, nội dung sửa đổi: Bổ sung thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An, huyện Bảo Lâm “Thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An, huyện Bảo Lâm tối đa là 50 năm kể từ ngày 01/08/1995. Vốn điều lệ ban đầu thành lập: Cổ phần xác lập đã có: 3.550.000.000 đồng; Cổ phần thường xuyên đã có: 101.400.000 đồng; Giá trị bất động sản và các phương tiện hoạt động khác đã có: 20.200.000 đồng. Thời điểm tháng 12/2022, vốn điều lệ là 7.797.000.000 đồng, số lượng thành viên 3.392 thành viên. Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch hội đồng quản trị, được phép hoạt động trên lĩnh vực huy động các loại tiền gửi, cho vay vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, làm uỷ thác các dịch vụ Tài chính – Tín dụng, địa bàn hoạt động tại xã Lộc An và các xã lân cận. Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban điều hành (Giám đốc/Phó Giám đốc); Kế toán trưởng; Nhân viên nghiệp vụ: nhân viên Kế toán, Nhân viên tín dụng, Nhân viên Thủ quỹ, Nhân viên bảo vệ. Cơ cấu hoạt động của QTDND Lộc An qua từng giai đoạn cụ thể như sau:

*Giai đoạn nhiệm kỳ 2012 – 2017:* Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT): ông Nguyễn Văn H; Giám đốc: bà Nguyễn Thị Tinh; Phó giám đốc: ông Trần Văn Hồng; Trưởng Ban kiểm soát: ông Nguyễn Hoài Thanh (chết ngày 09/09/2014); từ ngày 15/04/2014, bà Nguyễn Thị Kim C được bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát; Kế toán trưởng: bà Nguyễn Thị Kim C (từ năm 2012, là Kế toán trưởng, đến ngày 15/04/2014, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng, bổ nhiệm Kiểm Soát trưởng); Ngày 15/04/2014, bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên – Quyền Kế toán trưởng; Ngày 08/07/2015, bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng; Kế toán: Nguyễn Thị Thảo Nguyên (làm kế toán từ ngày 01/7/2012 đến ngày 01/07/2015); Nguyễn Thị Ngọc Thảo (giữ chức vụ Kế toán từ ngày 01/07/2015); Thủ quỹ: Hứa Diễm Hồng (từ năm 2011 làm Thủ quỹ; Đến ngày 01/01/2015 Tuyên chuyển sang bộ phận Kế toán; Ngày 17/06/2015, thôi giữ chức vụ Kế toán sang làm cán bộ tín dụng); Nguyễn Thị T Vân giữ chức vụ Thủ quỹ từ ngày 01/01/2015.

*Giai đoạn nhiệm kỳ năm 2017 – 2022:* Chủ tịch HĐQT: ông Phạm Đình Hiền; Giám đốc: ông Nguyễn Văn H; Phó giám đốc: ông Trần Văn Hồng; Trưởng Ban kiểm soát: bà Nguyễn Thị Kim C; Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Thảo Nguyên (Ngày 22/06/2020, miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, Ngày 04/08/2020, bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên được giải quyết cho thôi việc); Kế toán: Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ngày 01/01/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo được giải quyết cho thôi việc); Thủ quỹ: Nguyễn Thị T Vân.

Ngày 22/12/2022, Giám đốc NHNN C nhánh tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-NHNN thụ lý đơn tố cáo, tiến hành xác minh giải quyết các nội dung đơn tố cáo trong đó có nội dung “*lấy hoá đơn khống để thanh toán tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Lộc An với số tiền 185.000.000 đồng; Lập khống 18 hồ sơ vay vốn để lấy tiền lãi khoảng 120.000.000 đồng*”.

Sau khi nhận được kết quả giải quyết đơn của Giám đốc NHNN C nhánh tỉnh Lâm Đồng, người tố cáo không đồng ý với kết quả giải quyết đơn nên đã tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng. Ngày 19/05/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng chuyển đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giải quyết đơn của Giám đốc NHNN C nhánh tỉnh Lâm Đồng, xác định:

Căn cứ quy trình giải quyết đơn tố cáo; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực ngân hàng, tín dụng số 01/BB-VPHC ngày 17/04/2023; Kết luận nội dung tố cáo số: 03/KL-LAĐ ngày 26/04/2023, của NHNNVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng; Kết luận nội dung tố cáo số 04/KL/LAĐ, ngày 26/04/2023, của NHNNVN - C nhánh tỉnh Lâm Đồng; Các hồ sơ tài liệu do NHNNVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng cung cấp liên quan đến 18 hồ sơ chứng từ sổ tiết kiệm; Hồ sơ chứng từ liên quan đến 18 sổ tiết kiệm, sổ quỹ từ tháng 7/2013 đến tháng 5/2020, sổ theo dõi xuất nhập, sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn; Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn; Báo cáo kiểm kê quỹ tiền mặt C tiết...do QTND Lộc An cung cấp; Kết quả làm việc với các cán bộ quản lý, nhân viên của QTDND Lộc An, người tố cáo đều khẳng định việc có mở sổ tiết kiệm “không” tại QTDND Lộc An là đúng; số lượng hồ sơ, chứng từ mở sổ tiết kiệm không, thanh toán lãi suất hàng tháng, tất toán tiền gửi tiết kiệm không do các bên cung cấp (trong kết luận tranh tra ngân hàng nhà nước C nhánh tỉnh Lâm Đồng, QTDND Lộc An, các cá nhân làm việc tại QTDND Lộc An, người có đơn tố cáo cung cấp) trùng khớp nhau là 18 hồ sơ chứng từ; thời gian lập/tất toán hồ sơ từ ngày 19/07/2013 đến 25/05/2020. Căn cứ vào tài liệu hồ sơ xác định:

- Trong thời gian phát sinh các sổ tiết kiệm không, mặc dù sổ sách Kế toán thể hiện nguồn vốn của đơn vị tăng lên do số dư huy động từ các sổ tiết kiệm không nH thực tế không có khoản tiền mặt được nộp vào QTDND Lộc An. Do vậy, thực tế phần nguồn vốn tăng Tm nói trên không thể sử dụng để cho vay sinh lợi. QTDND Lộc An vẫn phải C trả tiền lãi phát sinh cho các sổ tiết kiệm không. Ngoài ra, QTDND Lộc An vẫn phải đóng phí bảo hiểm tiền gửi cho các sổ tiết kiệm. Như vậy, việc lập sổ tiết kiệm không để lấy tiền lãi sử dụng và đóng phí bảo hiểm tiền gửi đã gây thiệt hại cho QTDND Lộc An, cụ thể:

| Giai đoạn nhiệm kỳ (năm)       | Số sổ không | Sổ tiền gửi (Trđ) | Lãi phát sinh (đồng) | Phí bảo hiểm (đồng) | Tổng thiệt hại    |
|--------------------------------|-------------|-------------------|----------------------|---------------------|-------------------|
| 2013                           | 01          | 500               | 3.125.000            | 62.500              | 3.187.500         |
| 2014                           | 02          | 2.400             | 12.492.000           | 75.000              | 12.567.000        |
| 2015                           | 05          | 5.800             | 25.262.800           | 262.000             | 25.525.300        |
| 2016                           | 02          | 3.000             | 15.166.000           | 375.000             | 15.541.000        |
| <b>Tổng nhiệm kỳ 2012-2017</b> | <b>10</b>   | <b>11.700</b>     | <b>56.045.800</b>    | <b>775.000</b>      | <b>56.820.800</b> |

|                                    |           |              |                   |                  |                   |
|------------------------------------|-----------|--------------|-------------------|------------------|-------------------|
| 2017-2018                          | 02        | 2.000        | 26.460.900        | 666.610          | 27.127.510        |
| 2019                               | 04        | 2.200        | 28.940.700        | 492.319          | 29.433.019        |
| 2020                               | 02        | 1.000        | 9.104.800         | 250.584          | 9.355.384         |
| <b>Tổng nhiệm kỳ<br/>2017-2022</b> | <b>08</b> | <b>5.200</b> | <b>64.506.400</b> | <b>1.409.513</b> | <b>65.915.913</b> |

- Tổng số tiền bị thiệt hại qua các nhiệm kỳ là 122.736.713 đồng (một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm mười ba đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Vũ Thị Hợp trên các chứng từ sổ tiết kiệm so với chữ ký, chữ viết của Vũ Thị Hợp trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi tên Hồ Văn Thanh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Hồ Văn Thanh trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi tên Hồ Văn Thanh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Kim C trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7, M8, M9 là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi tên Lương Văn Duân trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lương Văn Duân trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi tên Lương Văn Duân trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký chữ viết Lương Ngọc Phon trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Văn H trên các tài liệu cần giám định ký so với chữ ký, chữ viết của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Thái Thị Nhân trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Thái Thị Nhân trên các tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Thái Thị Nhân trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Vũ Thị Hợp trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3; chữ ký “Hợp” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4; chữ ký “Hợp” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với mẫu chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T Vân trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản kết luận giám định ngày 05/4/2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam - C nhánh tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

Có cơ sở xác định các chứng từ liên quan đến việc mở sổ tiết kiệm, C trả gốc, lãi đều giả mạo chữ ký, chữ viết của người đứng tên nộp/ rút tiền; Có cơ sở xác định thực tế phần tiền lãi đã được C ra bằng tiền mặt; Không có cơ sở xác định có tiền mặt thực nộp vào để mở sổ tiết kiệm, thực C trả tiền gốc, sổ tiết kiệm; Trách nhiệm cá nhân theo chức danh, trong đó:

- + Việc lập chứng từ, kế toán: trách nhiệm Tộc về người lập, người ký duyệt và những người khác ký tên trên chứng từ kế toán;

- + Việc T C tiền mặt: Trách nhiệm Tộc về Thủ quỹ trực tiếp thực hiện T C tiền mặt;

- + Trách nhiệm liên đới: Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc, trưởng ban kiểm soát.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 7/2013 đến tháng 5/2020, nhằm mục đích tháo gỡ khó khăn tài chính, phục vụ hoạt động chung cho QTDND Lộc An, Nguyễn Văn H với tư cách là Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc quỹ tín dụng đã thống nhất cùng với Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân cùng nhau lập khống tổng cộng 18 hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, làm phát sinh tăng C phí hợp lý (lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi) là 122.736.731 đồng; làm giảm lợi nhuận trước Thuế của QTDND Lộc An từ tháng 7/2013 đến tháng 5/2020 là 122.736.713 đồng.

Hành vi, phương thức, thủ đoạn phạm tội và trách nhiệm của các cá nhân như sau:

Về quy trình mở sổ tiết kiệm “khống” tại QTDND Lộc An: Vào năm 2013, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát mở cuộc họp (không lập biên bản họp, ghi sổ họp) bàn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc huy động tiền gửi tiết kiệm tại QTDND Lộc An và đã thống nhất lập quỹ đen để tháo gỡ khó khăn. Theo đó, các sổ tiết kiệm khống thực tế không có tiền mặt được nộp vào để mở sổ tiết kiệm, NH sổ sách, chứng từ kế toán sẽ được hợp thức hoá thể hiện nguồn vốn của đơn vị tăng lên do số dư huy động từ các sổ tiết kiệm khống; các sổ tiết kiệm khống được mở và tất toán trong thời hạn ngắn trong vòng từ 01 đến 03 tháng. Số tiền lãi phát sinh từ các sổ tiết kiệm khống sẽ được nhập vào Sổ quỹ ngoài kế toán do QTDND Lộc An lập, mục đích sử dụng cho các khoản T/C không có hoá đơn. Để thực hiện, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát thống nhất lấy tên người thân của nhân viên đang công tác tại QTDND Lộc An đứng tên khách hàng tại các hồ sơ sổ tiết kiệm khống để Tận tiện cho việc ký giả mạo chữ ký khách hàng và tránh bị lộ lọt thông tin, phát sinh khiếu kiện. Theo các tài liệu kiểm tra, xác minh đơn của NNHHVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng và QTDND Lộc An cung cấp từ ngày 19/07/2013 đến ngày 25/05/2020, QTDND Lộc An mở, tất toán 18 hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi khống, theo trình của các bộ phận như sau:

- Bộ phận kế toán: khi có yêu cầu của giám đốc/phó giám đốc, trưởng ban kiểm soát thì bộ phận kế toán sẽ lấy họ và tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân người thân của nhân viên công tác tại QTDND để tạo lập thông tin khách hàng vào hồ sơ, chứng từ sổ tiết kiệm trắng theo mẫu quy định do Ngân hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng quản lý và cấp phát cho QTDND Lộc An (do kế toán được phân công trực tiếp quản lý) lập thủ tục hồ sơ chứng từ mở tài khoản tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn cá nhân

cho khách hàng không, lập pH T không trên hệ thống phần mềm kế toán, định khoản không các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và luân chuyển các chứng từ kế toán không. Sau khi lập xong hồ sơ, chứng từ được chuyển đến các bộ phận: Kiểm soát nội bộ, Thủ quỹ ký, trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc ký duyệt và lưu trữ theo quy định của chứng từ kế toán. Khi hoàn thiện quy trình lập không chứng từ kế toán gửi tiết kiệm trên, căn cứ vào định mức bảo hiểm tiền gửi, kế toán đồng thời sẽ lập pH C tiền phí bảo hiểm tiền gửi theo quy định đối với số tiền tiết kiệm gửi không nhằm hợp thức hóa theo quy định phí bảo hiểm tiền gửi tiết kiệm hiện hành. Khi đến hạn trả lãi thì bộ phận nghiệp vụ chủ động lập hồ sơ trả lãi tháng, lập hồ sơ tất toán (cả lãi và gốc) cho khách hàng. Các hồ sơ gửi tiết kiệm không nói trên thường kéo dài từ 01 đến 03 tháng thì kế toán QTDND Lộc An sẽ tiến hành tất toán gốc và lãi.

- Bộ phận Kiểm soát nội bộ: có trách nhiệm kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, thực hiện kiểm toán nội bộ trong từng thời kỳ, từng lĩnh vực nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của QTDND Lộc An. Tại QTDND Lộc An, bộ phận Kiểm soát nội bộ biết việc lập không hồ sơ chứng từ sổ tiết kiệm tiền gửi không diễn ra trong nhiều năm, nhiều thời kỳ biết sai phạm NH khi kiểm soát hồ sơ chứng từ mở/tất toán hồ sơ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, chứng từ hạch toán kế toán vẫn đồng Tận ký, không có kiến nghị gì với ban giám đốc hay chủ tịch HĐQT của quỹ.

- Bộ phận thủ quỹ: khi tiếp nhận hồ sơ sổ tiết kiệm từ bộ phận Kế toán chuyển sang, do không có khách hàng và không có tiền mặt gửi vào nên Thủ quỹ hiểu ngầm đây là sổ tiết kiệm không lập cho đơn vị. Thủ quỹ sẽ căn cứ vào pH T tiền gửi tiết kiệm không, lập không bảng kê tiền nộp vào, ký hoàn thiện vào các vị trí của thủ quỹ, cập nhật không vào sổ tiền mặt của thủ quỹ ở ngày phát sinh và đóng dấu “Đã T tiền” trên pH T và bảng kê tiền gửi vào, ghi chép Sổ quỹ thể hiện số tiền gửi mặc dù không có số tiền gốc; ghi chép sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn vào sổ xuất nhập sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn; sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn để theo dõi các sổ do Kế toán lập không Thủ quỹ sẽ đánh dấu “x” cuối dòng ghi chép các sổ. Đến kỳ trả lãi hay tất toán cả gốc và lãi, thủ quỹ nhận được chứng từ (pH C) của kế toán, lập bảng kê tiền C, ký hoàn thiện nội dung trên pH C, đóng dấu “Đã C tiền” trên các chứng từ C. Thực tế do không có tiền gốc gửi vào và không có khách hàng gửi tiền nên Thủ quỹ chỉ thực hiện C tiền lãi theo pH C lãi do Kế toán lập. Các chứng từ liên quan đến sổ tiết kiệm không đứng tên khách hàng là người thân của nhân viên nào làm ở QTDND Lộc An thì nhân viên đó ký thay ở mục tên khách hàng. Số tiền lãi sau khi C thì chuyển cho bà Nguyễn Thị Thơm trực tiếp quản lý và mở sổ theo dõi T C riêng (ngoài hệ thống sổ sách kế toán của quỹ).

- Ban điều hành (Giám đốc, phó giám đốc): chịu trách nhiệm lãnh đạo điều hành công việc hàng ngày của QTDND Lộc An, trong đó có trách nhiệm điều hành hoạt động kế toán đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, như chủ trương đã thống nhất nêu trên, mặc dù biết các hồ sơ chứng từ trên được bộ phận chuyên môn trình ký lập không, với nhiệm vụ được phân công Giám đốc, Phó Giám đốc vẫn đồng ý ký duyệt hồ sơ không trên để hợp thức hóa hồ sơ không.

- Quy trình ghi sổ quỹ và kiểm kê quỹ tiền mặt cuối ngày: Qua làm việc với các cá nhân đã và đang làm việc tại QTDND Lộc An liên quan đến việc mở/tắt toán sổ tiết kiệm không đều xác nhận trong thời gian phát sinh các sổ tiết kiệm không, Hội đồng kiểm kê quỹ tiền mặt của QTDND Lộc An không thực hiện kiểm kê thực tế quỹ tiền mặt theo quy định của luật kế toán, luật tín dụng ngân hàng mà giao cho bộ phận nghiệp vụ hàng ngày căn cứ vào số liệu trên sổ sách kế toán để lập không biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt cuối ngày nhằm hợp thức hóa quá trình lập không 18 sổ tiền gửi tiết kiệm và quy trình kế toán theo luật định.

Đối với Nguyễn Văn H

\* Nhiệm kỳ 2012 -2017, Nguyễn Văn H là Chủ tịch HĐQT, có chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được quy định tại:

- Khoản 9 Điều 82 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 6 Điều 8 Quyết định số 45 và điểm e khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04 và được sửa đổi tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 21 thì Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị QTDND có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại điều lệ QTDND.

- Khoản 2 Điều 6 và khoản 10 Điều 17 Điều lệ QTDND Lộc An ngày 01/04/2016 thì Hội đồng quản trị QTDND Lộc An có nhiệm vụ tổ chức cho QTDND Lộc An thực hiện đúng quy định của pháp luật về Kế toán.

- Khoản 1 Điều 18 Điều lệ QTDND Lộc An ngày 01/04/2016 thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị; đôn đốc và giám sát việc điều hành của Giám đốc QTDND Lộc An bao gồm việc thực hiện đúng các quy định pháp luật về kế toán.

\* Nhiệm kỳ 2017-2022, Nguyễn Văn H là Giám đốc QTDND Lộc An, chức năng, nhiệm vụ Giám đốc theo quy định tại:

- Điểm g khoản 1 Điều 31 Thông tư số 44 Giám đốc QTDND phải chịu trách nhiệm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và các quy chế, quá trình, quy định nội bộ đối với hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Điều 86 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 và khoản 7 Điều 86 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 Giám đốc QTDND có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ.

- Khoản 2 Điều 9 Điều lệ QTDND Lộc An ngày 01/04/2016 thì Giám đốc QTDND Lộc An có trách nhiệm điều hành công việc hàng ngày của QTD, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị QTD.

- Điều 6 Quy chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành QTDND Lộc An do Hội đồng quản trị QTDND Lộc An ban hành theo các Quyết định số 02/2017 thì Giám đốc QTDND Lộc An là người lãnh đạo bộ máy điều hành để điều hành công việc hàng ngày của QTDND Lộc An chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước cơ quan pháp luật.

Năm 2013, khi giữ chức Chủ tịch HĐQT QTDND Lộc An bị cáo H tham gia cuộc họp bàn đề tháo gỡ khó khăn tài chính cho QTDND Lộc An. Tại cuộc họp thống nhất lập “Quỹ đen” về cách thức quy trình T, nhập quỹ. Ban điều hành QTDND Lộc An chịu trách nhiệm thực hiện (cuộc họp không thể hiện tại biên bản họp). Tháng 3/2017, bị cáo H làm Giám đốc QTD Lộc An. Khi đó, để đảm bảo nguồn quỹ riêng phục vụ hoạt động chung của đơn vị, bị cáo đã đồng ý cho cán bộ nhân viên QTDND Lộc An thực hiện lập sổ tiết kiệm không theo chủ trương đã thực hiện trước đây. Trong giai đoạn từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2020, với vai trò Giám đốc đã tham gia ký duyệt mở tất toán 09 sổ tiết kiệm không và chứng từ hạch toán kế toán. Số tiền lãi T từ các sổ không giai đoạn này bị cáo H giao cho bà Lương Thị Thom quản lý, phục vụ các khoản C tiêu chung của đơn vị.

Căn cứ các quy định trên thì Giám đốc QTDND Lộc An chịu trách nhiệm lãnh đạo điều hành công việc hàng ngày của QTDND Lộc An, trong đó có trách nhiệm điều hành hoạt động kế toán đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong các nhiệm kỳ nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn H là Giám đốc nH đồng ý việc mở/tất toán hồ sơ chứng từ sổ tiết kiệm không và trực tiếp ký duyệt mở tất toán 09 sổ tiết kiệm không và chứng từ hạch toán kế toán. Việc sai phạm lặp lại cho thấy hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản trị, điều hành Giám đốc của bị cáo Nguyễn Văn H.

Đối với Trần Văn H: nhiệm kỳ 2012-2017 và nhiệm kỳ 2017-2022, giữ chức vụ Phó Giám đốc QTDND Lộc An. Về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 20 Điều lệ QTDND Lộc An quy định:

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc lãnh đạo bộ máy điều hành. Phó Giám đốc phải là thành viên của QTD và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc; Phó giám đốc có quyền và nhiệm vụ do Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Hội đồng quản trị và Quy chế bộ máy điều hành của QTDND Lộc An.

Tại biên bản họp ban điều hành ngày 30/06/2009, tại QTDND Lộc An: Công bố trao Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc của Hội đồng quản trị cho ông Trần Văn Hồng; Trao nhiệm vụ quyền hạn cho Phó Giám đốc; khi có Giám đốc ở nhà thì Phó Giám đốc cùng giải quyết công việc của QTD; khi Giám đốc đi vắng thì Phó Giám đốc toàn quyền quyết định các công việc của QTD theo đúng chế độ tài chính. Khi Giám đốc đột xuất đi vắng Phó Giám đốc có quyền ký thay Sổ tiền gửi...

Mặc dù đã biết việc mở sổ tiết kiệm không trên là sai, nH Trần Văn H không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà thống nhất, đồng ý để các nhân viên dưới quyền thực hiện việc mở sổ tiết kiệm không qua nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ. Từ ngày 19/07/2013 đến ngày 25/05/2020, với cương vị Phó Giám đốc QTDND Lộc An, Trần Văn Hồng đã trực tiếp ký duyệt mở 09 sổ tiết kiệm không và một số chứng từ hạch toán kế toán, liên đới gây thiệt hại cho QTDND Lộc An số tiền 122.736.713 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Kim C: từ khi giữ chức vụ Kế toán trưởng, sau được bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, mặc dù biết các sai phạm về Kế toán xảy ra tại QTDND Lộc An nH không có ý kiến đối với Giám đốc, Chủ tịch HĐQT để có chỉ

đạo yêu cầu chấm dứt sai phạm, không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà để xảy ra sai phạm trong tác nghiệp diễn ra trong nhiều năm, qua nhiều nhiệm kỳ. Bị cáo trực tiếp lập 02 hồ sơ sổ tiết kiệm và tham gia ký kiểm soát 16 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không cụ thể:

Năm 2013-2014, với cương vị là Kế toán trưởng trực tiếp lập 02 sổ tiết kiệm không và chứng từ hạch toán kế toán (sổ số AB7836844 mở ngày 19/07/2013 tất toán ngày 19/08/2019, tiền gửi 500 triệu đồng, tiền lãi 3.125.000đ; sổ số AB8406257 mở ngày 01/09/2014, tất toán ngày 30/09/2014, tiền gửi: 1 tỷ 200 triệu đồng, tiền lãi 6.492.000 đồng).

Từ năm 2014- 25/5/2020, với cương vị là Kiểm soát trưởng đã không thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại điều 84 Luật các Tổ chức tín dụng, đã không kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, tham gia ký kiểm soát trên 16 hồ sơ chứng từ mở tất toán sổ tiết kiệm không.

Bị cáo C phải chịu trách nhiệm đối với hành vi lập và tham gia ký lập hồ sơ không gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 122.736.713 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thảo Nguyên: Từ năm 2013 đến tháng 5/2020, với cương vị là Kế toán, Kế toán trưởng QTDND Lộc An đã trực tiếp lập 07 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không; tham gia ký 08 các hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không. Việc sai phạm nêu trên đã vi phạm Luật kế toán; quy trình, quy định nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi tiết kiệm.

Bị cáo Nguyên lập và tham gia ký lập 15 hồ sơ không gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 110.366.892 đồng.

Đối với Nguyễn Thị T Vân: Từ ngày 01/01/2015 đến tháng 25/5/2020, với cương vị là thủ quỹ đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy trình, quy định nội bộ liên quan đến việc T và C tiền gửi tiết kiệm. Biết việc lập không hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn và các chứng từ hạch toán kế toán là sai phạm đã vi phạm Luật kế toán; quy trình, quy định nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi tiết kiệm. Việc lập không hồ sơ diễn ra trong thời gian dài bị cáo đã ghi chú, đánh dấu lại các sổ tiết kiệm tiền gửi không được lập, biết sai phạm NH không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà để xảy ra các sai phạm trong tác nghiệp diễn ra nhiều năm, qua nhiều nhiệm kỳ. Bị cáo tham gia ký 15 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không. Bị cáo tham gia ký 15 hồ sơ sổ tiết kiệm giả mạo gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 100.981.013 đồng.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không KH nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng số 95/CTr-VKSBL ngày 20/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.  
Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T N** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T V** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Miễn khấu trừ T nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị T Vân, Nguyễn Văn H và người liên quan là Hứa Diễm H Lương Ngọc Phon, đã nộp lại số tiền 122.736.713 đồng để khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên nộp lại để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa các bị cáo và người liên quan không yêu cầu nhận lại do vậy đề nghị Hội đồng xét xử sung ngân sách nhà nước

Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 18 Hồ sơ Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn (bản gốc); 29 Cuốn Sổ quỹ (bản gốc); 33 Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt cuối ngày (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/12/2017, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/10/2019, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2022 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2014 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 01/2012 đến tháng 04/2013 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2016 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết

kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2018-2019 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2020 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 01/2012 đến tháng 02/2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 03/2017 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An).

-Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời Ki của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời Ki của người liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng T giữ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Nhằm mục đích tháo gỡ khó khăn tài chính, lấy tiền phục vụ cho các hoạt động chung của QTDND Lộc An. Năm 2013, khi giữ chức Chủ tịch HĐQT QTDND Lộc An bị cáo H tham gia cuộc họp bàn để tháo gỡ khó khăn tài chính cho QTDND Lộc An. Tại cuộc họp thống nhất lập “Quỹ đen” về cách thức quy trình T, nhập quỹ. Ban điều hành QTDND Lộc An chịu trách nhiệm thực hiện. Tháng 3/2017, bị cáo H làm Giám đốc QTDND Lộc An, để đảm bảo nguồn quỹ riêng phục vụ hoạt động chung của đơn vị, bị cáo đã đồng ý cho cán bộ nhân viên QTDND Lộc An thực hiện lập sổ tiết kiệm không theo chủ trương đã thực hiện trước đây. Trong giai đoạn từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2020, với vai trò Giám đốc đã tham gia ký duyệt mở tất toán 09 sổ tiết kiệm không và chứng từ hạch toán kế toán.

Bị cáo Trần Văn H mặc dù đã biết việc mở sổ tiết kiệm không trên là sai, NH bị cáo H không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà thống nhất, đồng ý để các nhân viên dưới quyền thực hiện việc mở sổ tiết kiệm không qua nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ. Từ ngày 19/07/2013 đến ngày 25/05/2020, với cương vị Phó Giám đốc QTDND Lộc An, bị cáo Trần Văn Hồng đã trực tiếp ký duyệt mở 09 sổ tiết kiệm

không và một số chứng từ hạch toán kế toán, liên đới gây thiệt hại cho QTDND Lộc An.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C: từ khi giữ chức vụ Kế toán trưởng, sau được bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, mặc dù biết các sai phạm về Kế toán xảy ra tại QTDND Lộc An NH không có ý kiến đối với Giám đốc, Chủ tịch HĐQT để có chỉ đạo yêu cầu chấm dứt sai phạm, không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà để xảy ra sai phạm trong tác nghiệp diễn ra trong nhiều năm, qua nhiều nhiệm kỳ. Bị cáo trực tiếp lập 02 hồ sơ sổ tiết kiệm và tham gia ký kiểm soát 16 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không.

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên: Từ năm 2013 đến tháng 5/2020, với cương vị là Kế toán, Kế toán trưởng QTDND Lộc An đã trực tiếp lập 07 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không; tham gia ký 08 các hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không.

Bị cáo Nguyễn Thị T Vân: Từ ngày 01/01/2015 đến tháng 25/5/2020, với cương vị là thủ quỹ đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy trình, quy định nội bộ liên quan đến việc T và C tiền gửi tiết kiệm. Biết việc lập không hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn và các chứng từ hạch toán kế toán là sai phạm đã vi phạm Luật kế toán; quy trình, quy định nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi tiết kiệm. Việc lập không hồ sơ diễn ra trong thời gian dài bị cáo đã ghi chú, đánh dấu lại các sổ tiết kiệm tiền gửi không được lập tại QTDND Lộc An, biết sai phạm NH không có biện pháp ngăn chặn, xử lý chấm dứt mà để xảy ra các sai phạm trong tác nghiệp diễn ra nhiều năm, qua nhiều nhiệm kỳ. Bị cáo tham gia ký 15 hồ sơ chứng từ mở, tất toán sổ tiết kiệm không, tham gia ký 15 hồ sơ sổ tiết kiệm giả mạo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C đã gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 122.736.713 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 110.366.892 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T Vân gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 100.981.013 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật hình sự, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến đến lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế, quy định về chế độ kế toán, trật tự quản lý về tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm NH vẫn cố tình vi phạm, do vậy cần phải xử phạt các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi

lượng hình cũng cân nhắc xét xét đến hành vi, nhân thân và sự khắc phục hậu quả của của các bị cáo.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn Ki báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen, Liên minh hợp tác xã Việt Nam tặng kỷ niệm chương, bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên có bà ngoại Trương Thị Ngọc Liên được tặng Huy chương kháng Cén hạng nhất, bị cáo Nguyễn Thị T Vân có ông ngoại Vũ Văn Cầu là liệt sĩ, được Đảng ủy xã Lộc An tặng giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 và được liên đoàn lao động huyện Bảo L tặng giấy khen, bị cáo Nguyễn Thị Kim C được Thống Đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tặng kỷ niệm chương và được Giám đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam – C nhánh tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, Vân, Nguyên, C.

[05] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[06] Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn H là người có chức vụ trong QTDND Lộc An nên hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân phạm tội nH không tư lợi cho cá nhân mà nhằm mục đích phục vụ chung, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, bị cáo Nguyên, Vân con còn nhỏ do đó không cần thiết xử phạt tù giam đối với các bị cáo. Cho bị cáo H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo H, C, Nguyên, Vân chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[07] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[08] Về khẩu trừ T nhập: Các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có T nhập thấp, hơn nữa bị cáo Nguyên, Vân đang nuôi con nhỏ nên cần miễn khẩu trừ T nhập đối với các bị cáo.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị T Vân, Nguyễn Văn H và người liên quan là Hứa Diễm H Lương Ngọc Phon, đã nộp lại số tiền 122.736.713 đồng để khắc phục toàn bộ thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên nộp lại để khắc phục hậu quả tại giấy nộp tiền ngày 10/6/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ

phần Công thương Viện Nam-C Nhánh Bảo Lộc – Phòng giao dịch Bảo L. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã phân tích các quy định của pháp pháp luật nH các bị cáo người liên quan chị H và anh Phơn không yên cầu nhận lại do vậy cần sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Nguyên đã nộp.

[10] Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 18 Hồ sơ Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn (bản gốc); 29 Cuốn Sổ quỹ (bản gốc); 33 Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt cuối ngày (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/12/2017, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/10/2019, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2022 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2014 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 01/2012 đến tháng 04/2013 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2016 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2018-2019 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2020 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 01/2012 đến tháng 02/2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 03/2017 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An).

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[12] Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Tình: Với vai trò là Giám đốc điều hành nhiệm kỳ từ năm 2012 đến năm 2017, tham gia ký duyệt mở tất toán 10 sổ tiết kiệm không và chứng từ hạch toán kế toán. Bà Tình phải chịu trách nhiệm liên đới về thiệt hại số tiền lãi, phí bảo hiểm tiền gửi do QTDND Lộc An C trả cho 10 sổ tiết kiệm không nhiệm kỳ 2012 - 2017 là 56.820.800 đồng. Đầu năm 2017, bà Tình được nghỉ hưu theo chế độ, việc mở/tất toán hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi sau này bà Tình không biết. Số tiền thiệt hại mà bà Tình liên đới chịu trách nhiệm dưới 100 triệu đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do hành vi vi phạm đã kết thúc trên 2 năm, đã

hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Ông Phạm Đình Hiền: Người đại diện theo pháp luật của QTDND Lộc An là người chịu trách nhiệm chính trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022; nhiệm kỳ 2012-2017 với tư cách là thành viên HĐQT.

Việc không kiểm tra, không giám sát, không phát hiện các sai phạm trong hoạt động điều hành của Giám đốc xảy ra trong thời gian dài cho thấy Chủ tịch HĐQT tH năng lực quản trị, chưa thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 82, Luật các TCTD và Điều 18 Điều lệ QTDND Lộc An. Tuy nhiên, nhiệm kỳ 2017-2022, tại QTDND Lộc An chỉ mở và tất toán 08 sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn. Gây thiệt hại cho QTDND Lộc An số tiền 65.915.913 đồng, số tiền thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do hành vi vi phạm đã kết thúc trên 2 năm, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Bà Hứa Diễm H: Quá trình công tác tại QTDND Lộc An khi làm Thủ quỹ, Kế toán bà H lập và tham gia ký lập 08 hồ sơ không gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 25.193.022,3 đồng; số tiền thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do hành vi vi phạm đã kết thúc trên 2 năm, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Sau khi NHNNVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 04/KL-LĐA ngày 26/4/2023. Ngày 17/05/2023, bà Hồng đã góp số tiền 20.400.000 đồng để tạm ứng tiền nộp T hồi lãi tiền gửi và phí bảo hiểm tiền gửi theo Kết luận số 04/KL-LĐA ngày 26/4/2023.

- Ông Lương Ngọc Phơn: Công tác tại bộ phận tín dụng, không được phân công nhiệm vụ mở, tất toán sổ tiết kiệm và ký chứng từ hạch toán kế toán. Thực hiện theo chủ trương của QTDND Lộc An, ông Phơn cung cấp thông tin em trai tên Lương Văn Duân để đứng tên khách hàng tại các sổ tiết kiệm không và ký giả mạo chữ ký Lương Văn Duân tại mục người nộp tiền, người nhận tiền đối với 08 sổ tiết kiệm không. Hành vi tham gia ký giả mạo chữ ký khách hàng tại 08 hồ sơ không gây thiệt hại lãi suất tiền gửi, phí bảo hiểm tiền gửi là 40.971.800 đồng, số tiền thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do hành vi vi phạm đã kết thúc trên 2 năm, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Sau khi NHNNVN – C nhánh tỉnh Lâm Đồng ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 04/KL-LĐA ngày 26/4/2023. Ngày 17/05/2023, ông Phơn đã góp số tiền 20.400.000 đồng để tạm ứng tiền nộp T hồi lãi tiền gửi và phí bảo hiểm tiền gửi theo Kết luận số 04/KL-LĐA ngày 26/4/2023.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo – nguyên kế toán QTDND Lộc An: ngày 01/01/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo được giải quyết cho thôi việc; hiện đang định cư tại Phần Lan từ năm 2021. Căn cứ thời gian công tác, số liệu kế toán của 18 hồ sơ sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn thì bà Thảo lập và ký 13 hồ sơ chứng từ lên sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn liên đới gây thiệt hại cho QTDND Lộc An số tiền 94.685.013 đồng (tiền lãi và tiền bảo hiểm tiền gửi), số tiền thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách

nhiệm hình sự. Do hành vi vi phạm đã kết thúc trên 2 năm, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[13] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân phạm tội: “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 18 ( Mười tám ) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 ( Ba mươi sáu ) tháng tính từ ngày 20/11/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 12 ( Mười hai ) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** 09 ( Chín ) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T N** 09 ( Chín ) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T V** 09 ( Chín ) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ T nhập đối với bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân cho UBND xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lộc An, huyện Bảo L trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án này”.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Lưu theo hồ sơ vụ án 18 Hồ sơ Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn (bản gốc); 29 Cuốn Sổ quỹ (bản gốc); 33 Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt cuối ngày (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/12/2017, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Quyết định số 13/QĐ-HĐQT của QTDND Lộc An ngày 08/10/2019, kèm theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm của QTDND Lộc An (bản gốc); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản họp ban điều hành từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2022 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ Biên bản Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2014 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn từ tháng 01/2012 đến tháng 04/2013 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2015 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2016 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2018-2019 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ theo dõi Xuất – Nhập Sổ tiết kiệm tiền gửi có kỳ hạn, Sổ tiết kiệm tiền gửi không kỳ hạn năm 2020 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 01/2012 đến tháng 02/2017 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An); 01 Sổ biên bản họp HĐQT từ tháng 03/2017 đến tháng 12/2021 (bản phô tô đóng dấu treo của QTDND Lộc An).

Sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 ( Ba triệu đồng ) đồng bị cáo Nguyễn Thị Thảo Nguyên nộp lại tại giấy uỷ nhiệm C ngày 21/11/2024 giữa Công an huyện Bảo L và C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

**3. Về án phí, lệ phí Tòa án:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị T Vân mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 20/11/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- C cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Đình Phong**











**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Minh      Nguyễn Thị Tài**

**Nguyễn Đình Phong**







**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tài**

**Lưu Đức Vinh**

**Nguyễn Văn Linh**

